

#### DS300 HỆ KHUYẾN NGHỊ

### KHUYẾN NGHỊ DỰA TRÊN NỘI DUNG

(Content based Recommendation System)

Giảng viên: ThS. Nguyễn Văn Kiệt

CN. Huỳnh Văn Tín

Bộ môn Khoa học Dữ liệu

Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin

### Nội dung

- Giới thiệu CB
- Nội dung là gì?
- Tiền xử lý nội dung
- Biểu diễn nội dung
- Tính toán tương tự

### Giới thiệu CB

- Nguồn gốc từ nghiên cứu về Information Retrieval, Chẳng hạn, người dùng tìm tài liệu liên quan một vài từ khóa.
  - Người dùng thường tìm đọc những bài viết về ResSys, về NLP.
  - Người dùng đọc tin về thể thao, chính trị,...
  - Sở thích người dùng
  - Tìm sản phẩm tương tự sở thích → recommend

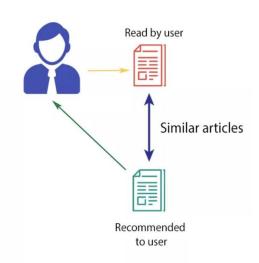
### Giới thiệu CB

- Lọc cộng tác(Colaborative Fittering): Không cần thông tin về đối tượng
- Dựa trên nội dung:
  - Khai thác thông tin về đối tượng như: nội dung, chủ đề, thể loại, ...
  - Không cần thêm thông tin rating của người dùng như CF.
  - Úng dụng: Nhiều trong Text doc recommendation.

### Giới thiệu CB

- Giả định: Sở thích của người dùng phải khớp với mô tả về các mặt hàng cái mà mà người dùng nên được hệ thống đề xuất.
  - Mô tả của mặt hàng càng giống với mô tả mà người dùng quan tâm, thì người dùng càng có nhiều khả năng thấy đề xuất của mặt hàng đó thú vị.
- Mục tiêu: tìm ra điểm tương đồng giữa người dùng và tất cả các mặt hàng hiện có là cốt lõi của loại hệ thống khuyến nghị này.

#### Content-based Algorithm



### Nội dung?

- Nội dung là thông tin của các đối tượng khuyến nghị (sách, phim, tin tức...) được biểu diễn dưới dạng văn bản.
- Mỗi đối tượng được biểu diễn cùng một tập các thuộc tính thể hiện nội dung

Title	Genre	Author	Type	Price	Keywords
The Night of the Gun	Memoir	David Carr	Paperback	29.90	press and journalism, drug addiction, personal memoirs, New York
The Lace Reader	Fiction, Mystery	Brunonia Barry	Hardcover	49.90	American contemporary fiction, detective, historical
Into the Fire	Romance, Suspense	Suzanne Brockmann	Hardcover	45.90	American fiction, murder, neo-Nazism

UIT, VNU-HCM

### Nội dung?



Loại bỏ thẻ HTML (Nếu có)
o <html> Đây là nội dung cần lấy</html>
Chuẩn hóa bảng mã: Đưa văn bản về cùng bản mã tiếng Việt (Unicode
Chuẩn hóa kiểu gỗ dấu tiếng Việt (Khóc oà ☐ khóc òa, trơì ☐ trời
$,\ldots)$
Xử lý teencode (khum □ không, nyc □ người yêu cũ, móa □ mẹ,
$\ldots)$
Tách câu, tách từ (tokenization, segmentation)
<ul> <li>Một số thư viện như vncorenlp, underthesea, pyvi,</li> </ul>
Chuyển về LowerCase, UpperCase.
Xem xét bỏ các ký tự đặc biệt.
Loại bỏ stopword, những từ xuất hiện thường xuyên trong hầu hết các
văn bản, không có ý nghĩa.

#### Ví dụ 1:

#### **Document 1**

```
< html >
```

< body>

Trí tuệ Nhân tạo (AI) là cuộc đua của những gã khổng lồ như Amazon, Google, Facebook, etc.

- </body>
- </html>

Ví dụ 2:

#### **Document 2**

```
<html>
<br/>
<body>
Nguồn nhân lực CNTT nói chung và AI nói riêng thật sự khan hiếm.
</body>
</html>
```

- Loại bỏ HTML
- Chuẩn hóa bộ mã, kiểu gõ
- Tokenization
  - Trí tuệ Nhân tạo (AI) là cuộc đua của những gã khổng lồ như Amazon, Google, Facebook, etc.
  - Nguồn nhân lực CNTT nói chung và AI nói riêng thật sự khan hiếm.

Lowercase

#### Lowercase

```
    → {
        trí, tuệ, nhân, tạo, (ai), là, cuộc, đua, của, những, gã, khổng, lồ, như, amazon, google, facebook, etc, nguồn, nhân, lực, cntt, nói, chung, và, ai, nói, riêng, thật, sự, khan, hiếm
        }
        bổ các ký tự đặc biệt.
        → {
            trí, tuệ, nhân, tạo, ai, là, cuộc, đua, của, những, gã, khổng, lồ, như, amazon, google, facebook, etc, nguồn, nhân, lực, cntt, nói, chung, và, ai, nói, riêng, thật, sự, khan, hiếm
        }
```

- Tokenization (theo từ đơn và từ ghép)
- [1] {tri\_tuê\_nhân\_tạo, ai, là, cuộc\_đua, của, những, gã\_khổng\_lồ, như, amazon, google, facebook, etc, nguồn, nhân\_lực, cntt, nói, chung, và, ai, nói, riêng, thật, sự, khan\_hiếm }

• Loại bỏ stopword

```
    {tri_tuê_nhân_tạo, ai, là, cuộc_đua, của, những, gã_khổng_lồ, như, amazon, google, facebook, etc, nguồn, nhân_lực, cntt, nói, chung, và, ai, nói, riêng, thật, sự, khan_hiếm}
    {tri_tuê_nhân_tạo, ai, cuộc_đua, gã_khổng_lồ, amazon, google, facebook nhân_lực, cntt, ai, khan_hiếm}
```

## Tiếp cận CB

Để tính f(u,p) dựa trên tiếp cận nội dung (CB), (dựa trên bộ nhớ)

- Bước 1: Biểu diễn nội dung đối tượng, content(p).
- Bước 2: Biểu diễn User Profile, UserProfile(u).
- Bước 3: **Tính toán tương tự** về nội dung, f(u,p)

#### Ví dụ 1:

Bài viết	Từ khóa (rút từ nội dung)
D1: BKAV sẽ ra mắt hai mẫu Bphone mới trong năm nay, sẽ có cả flagship hỗ trợ 5G?	nguyễn tử quảng, phát triển công nghệ, smartphone
D2: iPhone lần đầu có dung lượng 1TB	nhà phân tích, dây chuyền sản xuất, apple

Nội dung đối tượng có thể biểu diễn:

- ☐Tập từ khoa
  - D1 = {nguyễn tử quảng, phát triển công nghệ, smartphone}
  - O D2 = {nhà phân tích, dây chuyền sản xuất, apple}
- □ Vector nội dung: Boolean vectors, TF-IDF vectors, word-embedding,...
  - O D1 = {1,1,1,0,0,0}
  - O D2 = {0,0,0,1,1,1}

Ví dụ: Document1, Document2. Sử dụng boolean vector biểu diễn Sau khi tiền xử lý:

 $D1 = \{tri\_tu\^{e}\_nh\^{a}n\_t\^{a}o, ai, cu\^{e}c\_ðtua, gã\_kh\^{o}ng\_l\^{o}, amazon, google, facebook\}$  $D2 = \{nh\^{a}n\_l\^{v}c, cntt, ai, khan\_hi\^{e}m\}$ 

 $\Box$  Tùr  $diển = \{tri_tuệ_nhân_tạo, ai, cuộc_dua, gã_khổng_lồ, amazon, google, facebook, <math>nhân_l
u$ c, cntt,  $khan_hi\acute{e}m$ }

$$Content(p) = \overrightarrow{w_p} = (w_{1,p}, w_{2,p}, \dots, w_{k,p})$$

Trong đó,

- K: là tổng số đặc trưng dùng để diểu diễn nội dung đối tượng.
- $w_{i,p}$ : trọng số đặt trưng thứ i của đối tượng p.

### Biểu diễn nội dung - content(p), TF-IDF

Đưa vào một từ t và một văn bản d

$$IF-IDF(t,d) = TF(t,d)*IDF(t)$$

- ☐ IF: Term Frequency
  - Tần suất xuất hiện của từ t trong văn bản d
  - Những từ quan trọng xuất hiện thường xuyên hơn
  - TF(t,d) = count of t in d / number of words in d (hoặc có thể không chia)
- ☐ IDF: Inverse Document Frequency
  - Giảm trọng số cho những từ xuất hiện trong hầu hết các tài liệu.

$$IDF(t) = \frac{N}{df(t)} \quad \text{Hoặc} \quad IDF(t) = \log\left(\frac{N}{df(t)}\right) \quad \text{Hoặc IDF}(t) = \log\left(\frac{N}{df(t) + 1}\right)$$

- N: Tổng số tài liệu
- df(t): Số tài liệu mà từ t xuất hiện trong N tài liệu

## Biểu diễn nội dung người dùng – UserProfile(u)

- ☐ Có thể biểu diễn
  - O Tập các từ thể hiện nội dung, sở thích của mỗi user.
  - Vector thể hiện sở thích của người dùng u.
- ☐ Ví dụ: u đọc cả D1 và D2
- D1 = {nguyễn tử quảng, phát triển công nghệ, smartphone}
- D2 = {nhà phân tích, dây chuyền sản xuất, apple}
  - u = {nguyễn tử quảng, phát triển công nghệ, smartphone, nhà phân tích, dây chuyền sản xuất, apple}
  - $\circ \quad \mathbf{u} = \{1, 1, 1, 1, 1, 1\}$
  - $O U = (if*idf_{w1}, if*idf_{w2}, if*idf_{w3}, if*idf_{w4}, if*idf_{w5}, if*idf_{w6})$

## Biểu diễn nội dung người dùng – UserProfile(u)

$$UserProfile(u) = \overrightarrow{w_u} = (w_{1,u}, w_{2,u}, ..., w_{k,u})$$

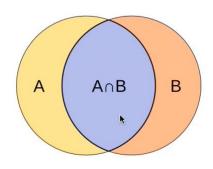
#### Trong đó,

- K: là tổng số đặc trưng dùng để diểu diễn nội dung đối tượng.
- $w_{i,p}$ : trọng số đặt trưng thứ i của đối tượng p.

### Tính toán tương tự - f(u,p)

Tính toán tương tự Jaccard: dựa trên tập từ khóa chung.

$$J(A,B)=rac{|A\cap B|}{|A\cup B|}=rac{|A\cap B|}{|A|+|B|-|A\cap B|}.$$
 A And B



Tính toán tương tự dựa trên góc giữa 2 vector (Cosine) hoặc khoảng cách Euclide giữa 2 vector trong không gian n chiều.

$$f(u,p) = Sim(\overrightarrow{w_u}, \overrightarrow{w_p}) = \frac{\overrightarrow{w_u} \bullet \overrightarrow{w_p}}{\parallel \overrightarrow{w_u} \parallel * \parallel \overrightarrow{w_p} \parallel}$$



# Thank you!